

KINH XUẤT DIỆU

QUYỂN 29

Phẩm 33: SA-MÔN

*Tỳ-kheo khát thực
Đủ ăn, không chứa
Được trời, người khen
Sống sạch, không nhớ.*

Tỳ-kheo khát thực, đủ ăn, không chứa: Thầy Tỳ-kheo tu hạnh khát thực thường nghĩ rằng: “Nay ta chỉ xin đủ ăn mà thôi, không để dư, chắp làm của cải. Nếu có dư món gì thì bố thí cho người khác, không để lại lâu.”

Như trong giới cấm của Phật có nói: “Cha mẹ tuổi cao già bệnh nằm tại giường, hay các Tỳ-kheo đồng tu bị bệnh nặng, không thể đi tới lui thì cho phép khát thực về cho người già bệnh, bất luận nhiều hay ít.”

Cho nên nói: Tỳ-kheo khát thực, đủ ăn, không chứa.

Được trời, người khen, sống sạch, không nhớ: Tỳ-kheo tu hành ít muốn biết đủ, đến giờ khát thực, không cất chứa gì. Các vị trời che chở người ấy, khen ngợi công đức. Tiếng tốt đồn khắp bốn phương, ai cũng nghe biết, họ bảo rằng:

–Thầy Tỳ-kheo này sống trong sạch, không bợn nhớ cho nên được các vị trời ca ngợi công đức.

Người giữ giới sau khi chết chắc chắn sinh lên cõi trời, dân chúng cõi trời tăng thêm, giảm bớt chúng A-tu-luân. Cho nên nói: Được trời, người khen, sống sạch, không nhớ.

M

*Tỳ-kheo hành Từ
Yêu kính pháp Phật
Thâm nhập chỉ quán
Diệt hành được an.*

Thầy Tỳ-kheo giữ gìn tâm ý, thực hành bốn tâm bình đẳng, dùng tâm Từ bi thương xót che chở tất cả, yêu kính Tam bảo, không mất lòng tin tưởng, đi sâu vào chỗ phân biệt chỉ quán hướng đến. Khất thực mọi nơi, giáo hóa khắp chốn. Sở dĩ như vậy là nhằm dứt bỏ lòng tham, chế ngự tâm ý, không màng vinh hiển, không thiết lợi dưỡng. Hết hẳn sinh tử, dứt các nghiệp ác, từ đó vượt tới không, đó gọi là an vui hoàn toàn. Cho nên nói: Tỳ-kheo hành từ, yêu kính pháp Phật, thâm nhập chỉ quán, diệt hành được an.

M

*Tỳ-kheo hết các ái
Dứt ái, bỏ cống cao
Vô ngã, dẹp tôi, ta
Nghĩa này, ai không quý?*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo hết các ái, dứt ái, bỏ cống cao: Thầy Tỳ-kheo tu khổ hạnh dứt hết những ý tưởng mê đắm sắc cõi Dục, sắc cõi Sắc, sắc cõi Vô sắc và ái cõi Dục, ái cõi Sắc, ái cõi Vô sắc. Dứt sạch hết kiêu mạn, các tà kiến điên đảo trong ba cõi. Cho nên nói: . Cho nên nói: Tỳ-kheo hết các ái, dứt ái, bỏ cống cao.

Vô ngã, đẹp tôi, ta, nghĩa này ai không quý? Thầy Tỳ-kheo tu khổ hạnh không còn dính mắc trong ba cõi. Hiểu biết trong ngoài đều không có chủ thể. Kể chấp ngã lại đi cầu phước, tuy bây giờ được thỏa lòng nhưng sau này sẽ bị đọa lạc. Còn ở phàm phu nên không thấy được tôi, ta của mình, hiểu rõ muôn vật trong ngoài đều vắng lặng, vậy cái gì tôi ta, tôi ta là cái gì. Khi bị người trói cột và bị mắng chửi thì đều vắng lặng, không hề có gì. Khi bị người mắng chửi thì tiếng vang có qua có lại, nhưng ở khoảng giữa, trong, ngoài đều không có. Cho nên nói: Vô ngã, đẹp tôi, ta, nghĩa này, ai không quý?

M

*Nên biết pháp này
Xuất ly của thân
Như voi đánh trận
Tỳ-kheo tập hành.*

Nên biết pháp này, xuất ly của thân: Tỳ-kheo tập hành được nhiều pháp xuất ly, chọn tu đức lành để bồi đắp vào những chỗ chưa đủ. Ai muốn đến nơi thì phải do con đường này mà tìm đạo, bởi nơi nào có lỗ hang ắt có đường đi, con đường xuất ly chính là Tứ đế chân như. Cho nên nói: Nên biết pháp này, xuất ly của thân.

Như voi đánh trận, Tỳ-kheo tập hành: Như con voi hung dữ được cho uống rượu say, thả nó chạy thẳng về phía kẻ thù, dù bị tên nhọn bắn đến chết nó vẫn không lùi bước, cần phải bắt lại để đưa về chuồng cũ, sỗ dĩ như thế là bởi voi chỉ sợ người nài trên lưng nó, chứ nó không sợ giặc ngoài. Thầy Tỳ-kheo tu hành cũng giống như thế, phải vâng theo lời dạy của bậc Đạo sư, giấu kín trong lòng, suy đi xét lại, không để sai sót ý nghĩa. Cho nên nói: Như voi đánh trận, Tỳ-kheo tập hành.

M

*Không sống trọn kiếp
Trong giằng co tâm
Giữ mình, nghĩ đế
Tỳ-kheo an vui.*

Người tu học đã được bốn thân tức, ngày đêm tu tập. Ý muốn sống một kiếp hay hơn một kiếp là tùy ý mình muốn, không có điều gì khó. Người này thoát hẳn các trói buộc, thường giằng co với tâm, không để nó rong ruổi. Dứt bỏ mọi mong muốn, tâm phải quấy, lìa hẳn ái dục. Cũng không còn thấy hầm hố ba cõi, sau đó mới tương ứng với hạnh vô hại. Cho nên nói: Không sống trọn kiếp, trong giằng co tâm, giữ mình nghĩ Đế, Tỳ-kheo an vui.

M

*Nhớ người thân, bạn bè
Chánh mạng, không xen tạp
Bố thí nơi đáng thí
Cũng giữ đủ oai nghi*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tỳ-kheo đủ các hạnh
Mới dứt được mé khổ.*

Người tu hành được thành tựu đều do bề bạn, công đức đầy đủ, tiếng thơm vang khắp bốn phương, người được lãnh thọ mỗi ngày mỗi mới. Việc làm chân chánh, không để dính mắc bên ngoài. Khi bố thí thì cúng dường Phật, Tỳ-kheo Tăng, Sư trưởng, các bậc Tôn túc. Vì sao? Vì những hạng người này đều có oai nghi, giữ gìn các lễ tiết, biết nguyên nhân của khổ. Cho nên nói: Nhớ người thân, bạn bè, chánh mạng không xen tạp, bố thí nơi đáng thí, cũng giữ đủ oai nghi, Tỳ-kheo đủ các hạnh, mới dứt được mé khổ.

M

*Tay chân chớ trái phạm
Bớt nói, cẩn thận làm
Trong tâm vui định ý
Giữ hạnh gọi Tỳ-kheo.*

Ở đời có nhiều kẻ hung bạo dữ dằn chuyên làm ác, cung tay múa chân đánh đấm gây thương tích. Bên trong thả lỏng sáu giác quan, mê đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Hạng ấy dù được hành đạo vẫn không tương ứng với pháp hạnh, tiến lên thì không có pháp gì để tu, thụt lùi thì mất oai nghi Hiền thánh. Như người vác thầy ma không thể nào đứng thẳng được. Các Tỳ-kheo này cũng giống như vậy, có khả năng tự giữ tâm chuyên nhất, việc làm tùy thuận, ngồi thiền định ý, sáu thời hành đạo không mất bản hạnh. Cho nên nói: Tay chân chớ trái phạm, bớt nói, cẩn thận làm, trong tâm vui định ý, giữ hạnh gọi Tỳ-kheo.

M

*Ưu pháp, muốn pháp
Suy nghĩ pháp an
Tỳ-kheo nương pháp
Chánh đáng, không phí.*

Người học tu hành phân biệt các pháp, thấy pháp, được pháp đi sâu vào quán pháp. Hoặc nằm hoặc ngồi, các thần qua lại, suy nghĩ pháp an. Tỳ-kheo nương pháp mà được diệt độ, đối với các Thánh đạo được ích lợi, không phí tổn. Ngày càng thêm ích lợi, không hề bị tổn giảm, cũng giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên cõi đời này. Cho nên nói: Ưu pháp, muốn pháp, suy nghĩ pháp an, Tỳ-kheo nương pháp, chánh đáng không phí.

M

*Phải học nhập Không
Tỳ-kheo chốn vắng
Vui với không người
Quán pháp bình đẳng.*

Người tu hành mà chấp thân năm ấm này là thường còn, bền chắc, không hư hoại nên không chịu lìa bỏ mà còn sinh khởi trần lao. Nhưng người tu hành biết phân biệt năm ấm trong ngoài đều không, nếu ở ngoài gò mả, đồng trống, dưới gốc cây suy nghĩ cội gốc các pháp, cầu được đạo quả thì trước hết nên tu tập về thể không, mới tương ứng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

với đạo chân.

Khi xưa, các đạo sĩ ở trong thất ngôi thiền về Không, bên ngoài, ngài Tu-bồ-đề yêu cầu mở cửa. Người bên trong hỏi: “Ai đó?” Tu-bồ-đề đáp: “Người đời đặt tên giả là Tu-bồ-đề đây. Cái mà người ưa thích là đàn cầm, đàn sắt, ca hát nhảy múa. Đó là cái mà người ưa thích. Còn cái mà người không ưa thích là thiền định đếm hơi thở cột ý vào một chỗ, đó là những điều người đời không nghĩ tới”. Cho nên nói: Phải học vào không, Tỳ-kheo chốn vắng, vui với không người, quán pháp bình đẳng.

M

*Phải ngăn năm ấm
Hàng ý như nước
Thanh tịnh hòa vui
Là vị cam lộ.*

Người mới học quán sát thân năm ấm này đều là bại hoại, không có một thứ nào đáng ham thích, phân biệt các giác quan đều không bền chắc, ý luôn bình đẳng, sắc mặt hòa vui, trong sạch, không tì vết, dứt các mé khổ. Cho nên nói: Phải ngăn năm ấm, hàng ý như nước, thanh tịnh hòa vui, là vị cam lộ.

M

*Như núi rất cao kia
Không lay động bởi gió
Tỳ-kheo dứt ngu si
An trụ không nghiêng động.*

Giống như ngọn núi sáng rõ không bị bốn thứ gió làm lay động, thầy Tỳ-kheo hết ngu si cũng giống như vậy. Không bị lung lạc bởi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Cho nên nói: Như núi rất cao kia, không lay động bởi gió, Tỳ-kheo dứt ngu si, an trụ không lay động.

M

*Tất cả danh, sắc
Không thật, chớ lầm
Không gần, không mến
Đó là Tỳ-kheo.*

Danh sắc, lục nhập là những thứ mà người tu hành cần xả bỏ. Cái của ta, cái chẳng phải của ta đều không thật có. Không gần các pháp mong manh. Pháp có nhiều thứ, có thứ chân thật, có thứ mong manh. Pháp chân thật thì cứu vớt biết bao người, còn pháp mong manh thì là pháp thói thường của thế tục. Thầy Tỳ-kheo đầy đủ các pháp này được gọi là thích ứng với chân thật. Cho nên nói: Tất cả danh sắc, thật, chớ lầm, không gần, không mến, đó là Tỳ-kheo.

*Tỳ-kheo không chỉ cạo (tóc)
Kiêu mạn, không giới
Bỏ tham, nghĩ đạo
Mới xứng Tỳ-kheo.
Dứt tâm không cạo (tóc)
Buông lung, không tin*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Dứt được các khổ
Sa-môn bậc thượng.*

Khi ấy, đến giờ khát thực, Đức Thế Tôn ôm bát chỉnh đốn y phục, đi đến nhà người Bà-la-môn, dòng họ Ba-la-đọa tu hạnh khát cầu. Khi ấy Phạm chí thấy Phật từ xa, bèn tự khen:

*Tôi là khát sĩ
Thầy cũng khát sĩ
Giữa hai chúng ta
Ai là người hơn?*

Lúc đó Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

*Tỳ-kheo không chỉ cạo (tóc)
Kiêu mạn, không giới
Bỏ tham, nghĩ đạo
Mới xứng Tỳ-kheo.
Dứt tâm không cạo
Buông lung, không tin
Dứt được các khổ
Sa-môn bậc Thượng.*

Phạm chí nghe kệ xong liền đem tiền của ra cúng dường Đức Thế Tôn. Bấy giờ Như Lai không nhận và bảo Phạm chí:

–Ta nói kệ ấy không nhằm ca tụng lời ông khen, vậy thì đâu có lý do gì Ta nhận tài vật ông cho?

Vị Phạm chí nói:

–Thưa Ngài, bây giờ tôi biết bố thí vật này cho ai đây?

Đức Thế Tôn nói:

–Ông nên đem những thứ ấy để nơi sạch sẽ, hoặc chỗ đất không có cỏ, hoặc bỏ vào nước sạch.

Vị Phạm chí vâng lời Như Lai dạy bèn đem những thứ ấy bỏ xuống sông, thì nước sông bỗng sôi lên và phát ra những tiếng lạ, dần dần chỗ ấy phát ra ánh sáng rực rỡ. Phạm chí thấy vậy hơn hởi vui mừng không kiềm chế được. Như Lai liền nói pháp bốn đế chân như, ngay nơi chỗ ngồi, Phạm chí dứt hết phiền não, được mắt pháp thanh tịnh.

M

*Tỳ-kheo được định Từ
Tin nhận lời Phật dạy
Được hoàn toàn vắng lặng
Không thân, chớ nên nhìn.*

Tỳ-kheo có tâm Từ thì ở có giải thoát, phân biệt muôn hạnh, không việc gì không thấu suốt. Nếu lại có người thấy các loài chúng sinh như binh bộ, binh voi, binh ngựa, binh xe chiến đấu với nhau, thì người nhập tâm Từ thương xót tất cả, cứu vớt chúng sinh đến bờ vô vi. Giống như cái cân ngang bằng, bình đẳng không hai, nhờ Như Lai mà có được bốn tâm vững chắc, không thể nghiêng động. Như trưởng giả Tối Thắng và các Tỳ-kheo chiêm ngưỡng Đức Phật không biết thỏa mãn, dù cho có hóa Phật ở trước mặt cũng không thể làm tâm nghiêng động. Người tu hành được vết tích của diệt tận thì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không còn phiền não, biết nơi nào đáng gần thì gần, nơi nào đáng theo thì theo. Như vậy thì lấy hạnh nghiệp diệt tất cả dấu vết làm gốc.

Tóm tắt những điều cốt yếu là như vậy, các gốc kết sử bị lửa thiêu rụi là như vậy, dần dần theo thứ lớp dứt bỏ cội gốc các kết sử là như thế, có nhiều Phạm chí đến được Niết-bàn.

*Tâm hoan hỷ vui mừng
Như người nghĩ mến yêu
Tỳ-kheo thường vui sướng
Đều Không, không gốc nguồn.*

Người tu hành vui mừng hơn hở, không biếng nhác. Khi nghe chuyện mừng, vị ấy không lấy làm vui, khi nghe chuyện ác cũng không lấy làm buồn. Tỳ-kheo nhập định không có rối loạn, thường tự suy nghĩ từ vô số kiếp đến giờ tu hành các công đức, không để mất cội gốc căn lành, xét tận cùng cội nguồn của Không thì không có bến bờ. Cho nên nói: Tâm hoan hỷ vui mừng, như người nghĩ mến yêu, Tỳ-kheo thường vui sướng, đều Không, không gốc nguồn.

M

*Dứt thân và dứt ý
Giữ miệng, cũng rất tốt
Bỏ tục gọi Tỳ-kheo
Lên khỏi vực, không ngại.*

Người tu hành gìn giữ oai nghi, không để mất phép tắc, giữ bốn lỗi của miệng không để gây lỗi lầm, không cho tâm ý rong ruổi. Lời dạy bảo ra không thô bỉ, trước cười sau nói, vừa lòng người. Người, rời bỏ cuộc sống thế tục gọi là Tỳ-kheo. Thế nào là Tỳ-kheo? Là người lìa bỏ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Dứt dâm, nộ, si. Cho nên nói: Dứt thân và dứt ý, giữ miệng cũng rất tốt, bỏ tục gọi Tỳ-kheo, lên khỏi vực, không ngại.

M

*Không thiên, không trí
Không trí, không thiên
Đạo nhờ thiên, trí
Được gần Niết-bàn.*

Người học vấn trước phải tụng bốn bộ A-hàm, ba tạng đầy đủ, sau mới gọi là thiên định. Đó là trí thế tục. Không trí không thiên là vô lậu tuệ quán thì chắc chắn có nơi đến, không hề trở ngại. Nếu người nào hoàn toàn đầy đủ hai việc này thì đã đến gần Niết-bàn.

Cho nên nói: Không thiên không trí, không trí không thiên, đạo nhờ thiên, trí, được gần Niết-bàn.

M

*Thiên không buông lung
Không bị dục loạn
Không uống đồng sôi
Tự nấu đốt mình.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như người tu hành giữ thân, miệng, ý, ít muốn biết đủ, không quá ân cần, dù được y phục, thức ăn, giường ghế, đồ nằm, thuốc men trị bệnh chỉ để nuôi thân, chứ không tham luyến vinh hiển ở đời, oai nghi lễ tiết không mất chừng mực. Giường ghế, đồ nằm thường biết dừng đủ thì không bị quả báo nước đồng sôi rót vào miệng ở đời sau. Cho nên nói: Thiền không buông lung, không bị dục loạn, không uống đồng sôi, tự nào đốt mình.

M

*Tự giữ thân, miệng mình
Giữ ý không làm ác
Lại giữ gìn giới cấm
Nên gọi là Tỳ-kheo.*

Người tu hành thân không làm ác, miệng không mắng chửi, ý không ganh ghét, đầy đủ ba việc ấy mới gọi là Tỳ-kheo. Cho nên nói: Tự giữ thân, miệng mình, giữ ý không làm ác, lại giữ gìn giới cấm, nên gọi là Tỳ-kheo.

M

*Nhiều người tu pháp lành
Bảy giác ý làm gốc
Đó gọi là pháp mẫu
Gọi là Định Tỳ-kheo.*

Người tu hành khéo tu pháp lành, trước được vô lậu, dứt hết gốc khổ, lại được đóa hoa bảy Giác ý. Dần dần đến được vô vi, gần kề Niết-bàn. Cho nên nói: Nhiều người tu pháp lành, bảy Giác ý làm gốc. Đó gọi là pháp mẫu, gọi là Định Tỳ-kheo.

M

*Như những điều hiện nói
Tự biết hết nguồn khổ
Đó gọi là gốc lành
Là Tỳ-kheo vô lậu.*

Trong pháp hiện tại này tự quán sát rõ ràng, tìm cầu phương cách khéo léo để dứt hết mé khổ, dứt hết mé khổ chỉ cho Niết-bàn dứt hết phiền não. Thế nên các giác quan đầy đủ, thành tựu hạnh vô lậu. Mọi việc làm như ý, không có sai trái lỗi lầm. Cho nên nói: Như những điều hiện nói, tự biết hết nguồn khổ, đó gọi là gốc lành, là Tỳ-kheo vô lậu.

M

*Không nhờ sức giữ giới
Và nhờ nghĩa học rộng
Dù cho được định tuệ
Không dính mắc lời văn
Tỳ-kheo có giữ gìn
Đều là hạnh vô lậu.*

Người tu hành không phải chỉ tinh tấn nhẫn nhục là đủ, mà phải lấy nhất tâm, trí tuệ mong cầu giải thoát, cũng lại không nhờ học rộng hiểu nhiều mà được giải thoát,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biết pháp nội ngoại đến được vô vi, phải được định thể tục rồi sau đó mới đến mé nhiệm mầu. Lại phải đến nơi núi rừng thanh vắng, gặp gỡ các thiện tri thức, nói cho biết đường tắt chân chánh, khỏi lạc đường tà. Thầy Tỳ-kheo nên biết là người này tu tập pháp vô lậu. Nhờ vậy mà hết được mé khổ, đều là bậc lậu tận A-la-hán, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, không còn trải qua các khổ não. Cho nên nói: Không nhờ sức giữ giới và nhờ nghĩa học rộng, dù cho được định tuệ, không dính mắc lời văn, Tỳ-kheo có giữ gìn, đều là hạnh vô lậu.

M

*Nên quán vui Chánh giác
Chớ gần hạng phàm phu
Quán việc hiện đời này
Phân biệt thân năm ấm.*

Người tu học quán vui Chánh giác để tự an vui, không cần hạng phàm phu, vì sao? Vì cảnh sống phàm phu làm sao có niềm vui ấy? Quán sát việc đời này là biết có loài chúng sinh sinh ra như thế, diệt mất như thế, tối lui như thế, biết nguyên nhân của khổ này là do phân biệt năm ấm thành bại gây ra. Cho nên nói: Nên quán vui chánh giác, chớ gần hạng phàm phu, quán việc hiện đời này, phân biệt thân năm ấm.

M

*Làm việc đáng làm
Phải tự ngăn mình
Bỏ nhà giải thoát,
Lòng còn đắm nhiễm.
Những ai biếng trễ
Nhọc ý chẳng trừ
Không phải phạm hạnh
Sao được báu lớn?*

Người tu hành còn khởi các ý tưởng mê đắm nên sinh ra gốc kết sử, hoặc có phân biệt chấp trước, có hệ lụy đời này, đời sau nhưng vẫn không thoát khỏi khổ, Tỳ-kheo chớ dính mắc, tự cho đó là hạnh thanh tịnh. Các Sa-môn, Bà-la-môn nào không biết pháp xuất ly thì ta không nói những người này đáng được độ thoát. Sở dĩ như thế là bởi họ chưa buông lìa được sự trói buộc gây ra. Các thầy Tỳ-kheo nên biết: Không có mà nói có thì đó là tà kiến, không phải pháp chân thật. Vì sao? Vì do gốc thân năm ấm mà sinh ra bệnh này, vì có bệnh này nên lại sinh ra nghiệp ác. Do những bệnh ấy mà không được hết mé khổ, Tỳ-kheo phải biết, xét tận cội nguồn, hiểu rõ vô thường là pháp thay đổi.

Người tu học quán sát pháp này là không bền chắc, là không thật có, biết được không có thân thì biết sinh tử. Không bị ma chết phá. Khi đã thắng nó rồi thì không tạo nghiệp nữa. Phải dứt cho hết các nghiệp. Đó gọi là mé khổ, không có gì hơn được.

M

*Tâm được an nghỉ mãi
Tỳ-kheo nên nhiếp ý
Để hết già, bệnh, chết
Thoát khỏi ma trói buộc.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người tu hành hết hẳn các kết sử đắm nhiễm thì không còn tạo nghiệp. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp không còn trong lòng, tự biết tội hết, không còn thọ thai, lia hẳn cảnh giới ma, cũng không tương ứng với dục trần nữa. Cho nên nói: Tâm được vắng lặng mãi, Tỳ-kheo nên nhiếp ý, để hết già, bệnh, chết, thoát khỏi ma trói buộc.

M

*Tâm được vắng lặng mãi
Tỳ-kheo nên nhiếp ý
Để hết già, bệnh, chết
Không còn thọ hữu nghiệp.*

Nghiệp là sự hệ lụy của sinh tử. Sở dĩ trôi nổi xoay lăn mãi trong năm đường là bởi tâm ý mê lầm, không diệt được hết cội gốc nó. Cho nên nói: Tâm được vắng lặng mãi, Tỳ-kheo nên nhiếp ý, để hết già, bệnh, chết, không còn thọ hữu nghiệp.

Người tu hành giữ ý thường được cứu giúp, phải biết tìm phương tiện để tự cứu mình.

M

*Đã nhổ bỏ gốc ái
Tỳ-kheo nên nhiếp ý
Đã hết già, bệnh, chết
Không còn thọ hữu nghiệp.*

Ái là thứ bệnh gây nhiều nguy hiểm nhất. Ái ở cõi Dục có hai thứ: Một là thực ái, hai là dục ái. Còn cõi Sắc, cõi Vô sắc thì thiên vị ái. Cho nên nói: Đã nhổ bỏ gốc ái.

M

*Không có tâm kết sử
Tỳ-kheo hành nhiếp ý
Đã hết già, bệnh, chết
Không còn thọ hữu nghiệp.*

Kết sử là gốc các hành pháp, tuôn chảy ra những chất như bản. Cho nên nói: Không có tâm kết sử, Tỳ-kheo nên nhiếp ý, đã hết già, bệnh, chết, không còn thọ hữu nghiệp.

M

*Không còn đoạn gốc hữu
Tỳ-kheo hành nhiếp ý
Đã hết già, bệnh, chết
Không còn thọ hữu nghiệp.*

Đã vượt qua sinh tử thì không còn thọ thân hậu hữu nữa.

M

*Tỳ-kheo hành nhiếp ý
Đã hết già, bệnh, chết
Không còn thọ hữu nghiệp
Đã ra khỏi cõi ma.*

Lìa hẳn cõi ma, không còn ở trong cõi Dục, đã giải thoát hẳn không còn thọ thân hậu hữu.

M

*Đã thắng rừng rậm gai
Xua tan lời mắng chửi
Giống như dựa núi Thái
Tỳ-kheo không chịu khổ.*

Đã thắng rừng rậm gai: ở đây sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không còn nữa. Còn rừng gai là gì? Là những bệnh dâm, nộ, si, chúng là cội gốc. Chỉ có chư Phật, Thế Tôn mới dứt bỏ được mà thôi, dù ai mắng nhiếc, ta hiểu đó chẳng có hình dáng chi, trong tâm suy nghĩ rằng: “Thân này là vật gây bao khổ não, trong ngoài đều không có chủ, biết rõ thân như vậy thì đâu còn gì để tham đắm. Một bệnh sinh ra thì là kéo theo bốn trăm lẻ bốn bệnh. Đó là tai nạn bên trong của thân, còn tai nạn bên ngoài thì gai góc rừng rậm là những hủy nhục, hoặc bị đánh đập. Những chuyện ấy là từ ngoài đến. Như rắn rít độc hại, trùng trăn chân, đều từ ngoài đến, làm cho thân khổ. Còn như núi Thái thì không thể dùng huyền chú, pháp thuật làm cho nó lay động.” Thế nên, Tỳ-kheo muốn lìa cội gốc các khổ thì chỉ có bốn đế chân như. Thầy Tỳ-kheo không biết khổ vui. Cái gọi là không biết khổ vui là khi khổ đến thì không lấy đó làm cay đắng. Vui đến thì không lấy đó làm mừng. Cho nên nói: Đã thắng rừng rậm gai, xua tan lời mắng chửi, giống như dựa núi Thái, Tỳ-kheo không chịu khổ.

M

*Không nghĩ đời này, sau
Xem đời như mộng ảo
Tỳ-kheo thắng kia, đây
Như rắn lột da cũ.*

Như người tu hành sáng suốt biết rõ đời này, đời sau, đều thay đổi không ngừng. Cho nên nói: Không nghĩ đời này, đời sau, xem đời như mộng ảo, Tỳ-kheo thắng kia, đây, như rắn lột da cũ.

M

*Cắt đứt cội gốc ái
Khô cạn suối đục sâu
Tỳ-kheo thắng kia, đây
Như rắn lột da cũ.*

Sở dĩ nói thí dụ này là vì muốn giúp người tu hành biết được sự sâu cạn mà liệu định chánh hạnh cho thuận với pháp. Khi ấy Đức Thế Tôn dạy về đạo đức là bởi e chúng sinh đời sau không rõ về gốc ái đục. Cho nên phải nói rõ nguyên nhân sinh ra ái đục. Cho nên nói: Cắt đứt cội gốc ái, khô cạn suối đục sâu, Tỳ-kheo thắng kia, đây, như rắn lột da cũ.

Nói lựa chỗ cốt yếu thì đục, dâm, nộ, si, kiêu mạn cũng lại như vậy. Đức Thế Tôn đối với ai ham đắm hố đục thì nói về đục, đối với kẻ ưa giận thì nói về giận dữ, đối với kẻ si thì nói về si.

M

*Cắt đứt được năm đục
Cắt đứt gốc rễ đục*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tỳ-kheo thắng kia, đây
Như rắn lột da cũ.*

Như có người bị trói thì sầu khổ buồn rầu vô hạn. Sau đó, y được tha, khỏi khổ sở. Do đó, Như Lai lấy đó làm thí dụ để chúng sinh đời sau biết rõ, cho nên Ngài nói: Cắt đứt được năm dục, cắt đứt gốc rễ dục, Tỳ-kheo thắng kia, đây, như rắn lột da cũ.

M

*Cắt đứt được năm kết
Nhỏ gai nhọn ái dục
Tỳ-kheo thắng kia, đây
Như rắn lột da cũ.*

Năm kết sử là kết tham dục, kết giận hờn, kết ngủ nghỉ, kết chơi giỡn và kết nghi ngờ. Năm kết sử này che lấp tâm người, nên không thấy được ánh sáng trí tuệ. Nó khiến người ta tối tăm, không thấy được ánh trí tuệ bị dập tắt thì xoay vần mãi trong các cõi, không đến được Niết-bàn. Cho nên nói: Cắt đứt được năm kết, nhỏ gai nhọn ái dục, Tỳ-kheo thắng kia, đây, như rắn lột da cũ.

Nhỏ gai nhọn ái dục: Gai có ba thứ là gai dục, gai giận dữ và gai vô minh. Phải dứt cho hết sạch, không cho chúng phát sinh trở lại. Từ đó, không còn pháp sinh diệt, dứt bỏ năm cái. Cho nên nói: Nhỏ gai nhọn ái dục.

M

*Nhiều người không gia sản
Dứt cội gốc bất thiện
Tỳ-kheo thắng kia, đây
Như rắn lột da cũ.*

Người tu hành chịu khổ nhọc lâu ngày, tu đức Bồ-tát suốt ngày không buông bỏ. Bỏ nhà xuất gia học đạo, không ham mọi vinh hiển ở đời. Cho nên nói: Nhiều người không gia sản, dứt cội gốc bất thiện, Tỳ-kheo thắng kia đây, như rắn lột da cũ.

M

*Những người không nóng bức
Nhỏ bỏ gốc bất thiện
Tỳ-kheo thắng kia, đây
Như rắn lột da cũ.*

Nóng bức nghĩa là: nóng bức về ham muốn, nóng bức về tức giận và nóng bức về ngu dốt. Trong ba thứ nóng bức ấy thì nóng bức về tức giận là hơn hết. Lửa đốt cháy từ cõi Dục lên đến cõi Sơ thiên. Ba độc thiêu đốt từ cõi Dục cho đến cõi Vô sắc. Ai dứt trừ được ba độc ấy thì đến được niềm vui vô vi bậc nhất. Cho nên nói: Những người không nóng bức, nhỏ bỏ gốc bất thiện, Tỳ-kheo thắng kia, đây, như rắn lột da cũ.

*Dứt dục không còn sót
Như nhỏ vật không chắc
Tỳ-kheo thắng kia, đây
Như rắn lột da cũ.*

Người mê đắm ái dục đều phải bỏ mạng. Vì sao? Vì bởi tâm ý bị mê mờ gây ra

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cho nên bậc Thánh nhân trước cấm ngăn việc dâm dục. Cho nên nói: Dứt dục không còn sót, như nhổ vật không chắc, Tỳ-kheo thắng kia, đây, như rấn lột da cũ.

Nói lược điều cốt yếu đối với tham dục, giận dữ, ngu si, kiêu mạn cũng giống như vậy.

M

*Ái dục chảy tràn lan
Như rấn ngâm chất độc
Tỳ-kheo thắng kia, đây
Như rấn lột da cũ.*

Người chạy theo tâm ái dục không tự kiểm chế, dần dần từ cõi Dục cho đến ba cõi, trôi lăn trong năm đường, không thoát khỏi bốn loài. Sở dĩ nói Tỳ-kheo thắng kia, đây thì kia chỉ cho sáu trần, đây chỉ cho sáu giác quan. Tỳ-kheo dứt được kia, đây thì như rấn lột bỏ da cũ.

M

*Nhiều người dứt tưởng quán
Trong không tâm gây tạo
Tỳ-kheo thắng kia, đây
Như rấn lột da cũ.*

Quán có ba thứ là quán dục, quán giận dữ, quán vô minh. Nếu ai dứt được các thứ ấy thì được gọi là Đạo sĩ. Cho nên nói: Nhiều người dứt tưởng quán, trong không tâm gây tạo, Tỳ-kheo thắng kia, đây, như rấn lột da cũ.

M

*Giữ giới gọi Tỳ-kheo
Có, không là hành thiền
Người tu xét tận gốc
Vô vi là vui nhất.*

Tỳ-kheo tu hành lấy oai nghi làm gốc. Giới để kiểm chế hành động của thân, đắp mặc ba pháp y. Thực hành đúng theo phép tắc, không trái với bậc Tiên thánh. Định ý có, không mới gọi là thiền, không bỏ giả danh. Như người tu hành khi lãnh thọ thì tin hiểu, phân biệt ý nghĩa, tìm nói vui sướng vô vi. Không có các khổ đối lạnh khổ nã. Cho nên nói: Giữ giới gọi Tỳ-kheo, có, không là hành thiền, người tu xét tận gốc, vô vi là vui nhất.

M

*Tỳ-kheo lo nhẩn lo
Biết rõ giường, đồ nằm
Giữ niệm không buông lung
Dứt hữu ái không sót.*

Tỳ-kheo tu hành gặp chuyện vui không lấy làm mừng, gặp chuyện khổ không cho là khổ, tâm không thêm bớt bởi lợi dưỡng, suy hao, chê bai, khen ngợi. Ở nơi thanh vắng, ngồi thẳng nhất ý, tâm không rong ruổi. Dứt bỏ các kết sử, không có ý niệm dính mắc. Cho nên nói: Tỳ-kheo lo nhẩn lo, biết rõ giường đồ nằm, giữ niệm không

buông lung, dứt hữu ái không sót.

M

Phẩm 34: PHẠM CHÍ (Phần 1)

*Gọi là Phạm chí
Không chỉ khóa thân
Ở hiểm, nằm gai
Mới gọi Phạm chí.*

Khi ấy, có một vị Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn, trán lạy sát chân Ngài, bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn, từ nay trở đi, xin Ngài cho phép các đệ tử đều khóa thân, không mặc y phục.

Đức Thế Tôn dạy:

–Hãy thôi! Đó là chỗ sai trái của kẻ ngu, không đúng với pháp luật. Đó là pháp tu của Phạm chí, không phải là sự tu hành của giáo pháp Ta. Con người biết xấu hổ mới có tôn ti cao thấp, biết có cha mẹ, anh em. Vì sao lại trần truồng đi khắp nơi?

Khi ấy, lại có một vị Tỳ-kheo khác đến chỗ Phật, trán lạy sát chân Ngài rồi bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, từ nay trở đi, xin Ngài cho phép các Đạo nhân được để tóc.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo ấy:

–Hãy thôi! Đó là chỗ sai trái của kẻ ngu, không đúng với pháp luật. Đó là pháp tu của Phạm chí, không phải là sự tu hành của giáo pháp Ta.

Lại có thầy Tỳ-kheo khác đến chỗ Đức Thế Tôn, trán lạy sát chân Ngài rồi bạch Phật:

–Xin ngài cho phép các Đạo nhân được bôi tro trắng lên mình.

Lại có Tỳ-kheo khác bạch Phật:

–Từ nay về sau xin Thế Tôn cho phép các Đạo nhân nuốt hơi khỏi phải ăn.

Lại có Tỳ-kheo bạch Phật:

–Từ nay trở đi xin Ngài cho phép các Đạo nhân khóa thân nằm ngoài trời.

Đức Phật bảo:

–Hãy thôi! Đó là chỗ sai trái của kẻ ngu.

Lại có thầy Tỳ-kheo khác đến chỗ Phật, trán lạy sát chân Ngài rồi bạch Phật:

–Cúi xin Đức Thế Tôn từ nay trở đi, xin Ngài cho phép các Đạo nhân xuống ao tắm gội thanh tịnh.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo ấy:

–Không thể dùng cách ấy để tới đạo được.

M

*Bỏ thân không nương
Không tụng lời lạ
Dứt bỏ cả hai
Đó gọi Phạm chí.*

Thuở xưa, Đức Phật ngự trong vườn nai, nơi của một vị Tiên thuộc nước Ba-la-nại. Khi ấy Ngài hóa độ cho năm thầy Tỳ-kheo chưa bao lâu. Bấy giờ, nước Ba-la-nại có vị trưởng giả tên là Dạ-du, là người thuộc giai cấp cao quý, tài sản vật báu rất nhiều, mặt

mày khô ngô, trên đời hiếm có ai bằng. Một ngày nóng bức, ông quán sát hiểu lý vô thường, tự suy nghiệm kẻ nam, người nữ thân thuộc trong nhà như những thầy ma không có gì đáng để tâm cả, thấy thân mình giống như gò mả không khác. Ông liền đứng dậy và nói rằng: “Ta quá ngu, không biết mọi vật đều là ảo hóa cả.”

Khi ấy trưởng giả liền tự lìa bỏ gia đình, chạy ra khỏi thành, ông cởi bỏ đôi giày lưu ly đáng giá một muôn đồng tiền, liền qua sông, đến chỗ Phật, trán lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên và bạch Phật:

–Việc đời nhiều thay đổi chẳng phải một muôn vật huyền hóa không đáng nương cậy, nay con tự quy y muốn tìm nơi vô vi an vui.

Đức Phật bảo trưởng giả:

–Hay lắm! Hay lắm! Nay người con nhà dòng dõi, thật là một việc rất lớn lao trong pháp Hiền thánh! Đó chính là sự mong ước của ông.

Bấy giờ vị trưởng giả nghe Đức Phật dạy vui mừng hớn hở không kiềm chế được. Đức Thế Tôn dần dần nói pháp cho nghe. Ngài nói về bố thí, giữ giới, sinh lên cõi trời. Dục là một ý tưởng không trong sạch, phiền não là tai họa lớn.

Trưởng giả nghe pháp rồi, ngay từ chỗ ngồi dứt sạch các trần cấu, chứng được mắt pháp thanh tịnh, vì đã thấy pháp, chứng pháp, đầy đủ các pháp. Ông liền đứng dậy, lại tự quy mạng, trán mặt lạy sát chân Ngài, bạch:

–Cúi mong Bậc Trời trong các trời cho phép con được xuất gia học đạo.

Đức Phật bảo:

–Hay lắm, Tỳ-kheo!

Râu tóc vị ấy tự rơi rụng, tự nhiên thân mặc pháp phục, lại nghe nói pháp, chứng quả A-la-hán.

Khi đó cha mẹ, anh trai, em trai, em gái của trưởng giả đang lên đường với xe voi, xe ngựa đuổi theo ông, để tìm cho được trưởng giả Dạ-du. Đến bờ sông, thấy đôi giày lưu ly của ông bỏ lại, người cha trầm nghĩ: “Có lẽ con ta đã qua sông không còn nghi ngờ gì nữa, sở dĩ ta biết như thế là vì hiện giờ đôi giày lưu ly đáng giá ức muôn con ta bỏ lại đây. Giờ đây ta qua sông tìm nó.” Ông liền qua sông. Từ xa thấy Đức Thế Tôn, ánh sáng rực rỡ, ông liền đến chỗ Phật, trán lạy sát chân Phật, rồi bạch Phật:

–Cúi xin Đức Thế Tôn cho biết là Ngài có thấy chàng thanh niên Dạ-du đi ngang qua đây chăng?

Đức Phật dùng thần túc che khuất Tỳ-kheo Dạ-du để cha ông không thấy. Ngài bảo trưởng giả:

–Ông đi tìm con không bằng chính mình tìm lại mình. Ông hãy mau ngồi xuống, Ta sẽ nói pháp cho ông nghe.

Trưởng giả liền ngồi xuống, Đức Phật nói pháp, ngay tại chỗ ngồi, trưởng giả dứt sạch hết bụi trần, chứng được mắt pháp thanh tịnh.

Khi ấy Đức Thế Tôn liền xuất định khiến cha thấy con.

Người cha bảo con:

–Con hãy mau trở về nhà, mẹ con đang buồn khổ sợ con không trở về.

Đức Phật bảo trưởng giả:

–Hãy thôi! Nay trưởng giả, ông đừng nói lời đó. Thế nào trưởng giả, như có người tu hành đang ở giai vị còn tu học, chưa hết ái dục, về sau đạt đến bậc vô học, không còn tu học nữa. Giờ đây muốn cho người đã đạt vô học ấy trở về giai vị tu học như trước, ý trưởng giả nghĩ thế nào việc ấy có nên chăng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trưởng giả đáp:

–Bạch Đức Thế Tôn, không nên.

Đức Phật bảo trưởng giả:

–Con ông ngày nay đã không còn dính mắc, trụ ở giai vị vô học rồi. Trưởng giả nên biết: Người không còn dính mắc thì làm sao còn trở về nhà để thọ hưởng năm thứ dục lạc cho được?

Trưởng giả nghe vậy trong lòng vui mừng hơn hở, liền đứng dậy, nắm vốc gieo sát đất, tự quy y bậc Chân nhân hoàn toàn không còn dính mắc.

Khi ấy Đức Thế Tôn liền nói cho trưởng giả nghe bài kệ:

*Bỏ thân không nương
Không tụng lời lạ
Dứt bỏ cả hai
Đó gọi Phạm chí.*

M

*Đời này hạnh sạch
Đời sau không nhớ
Không tu, không bỏ
Đó gọi Phạm chí.*

Ai chấp vào tà kiến thì đến chết họ vẫn không sửa đổi. Người chấp thường thì không tương ứng với người chấp đoạn diệt. Người chấp đoạn diệt thì không tương ứng với người chấp thường. Nếu bỏ được kiến chấp ấy mới không dính mắc vào ba cõi. Cho nên nói: Đời này hạnh sạch, đời sau không nhớ, không tu, không bỏ, đó gọi Phạm chí.

M

*Khổ dựa vào ái
Tâm không dính mắc
Đã bỏ đã chính
Là diệt hết khổ.*

Người mới tu hành dù đã được vào đạo, nhưng chưa thể phân biệt suy nghĩ về đạo quả, phải rành rẽ từng thứ, không đánh mất đầu mối, pháp gì chưa đạt thì cố gắng đạt, pháp gì chưa có thì cố gắng có. Cho nên nói: Khổ dựa vào ái, tâm không dính mắc, đã bỏ, đã chính, là diệt hết khổ.

M

*Những người không chỗ nương
Thường tu tập chánh kiến
Luôn nghĩ dứt hữu lậu
Đó gọi là Phạm chí.*

Như con voi to chui ra từ cửa nhỏ, muốn ra khỏi thành, nhưng nó chui không lọt cửa này, mọi người thấy vậy ngạc nhiên bèn bảo voi rằng: “Người đã chui ra từ lỗ nhỏ được, qua lại không khó, nhưng muốn ra khỏi thành thì lại không được!” Do vậy bậc Thánh lấy đó làm thí dụ, nhiều người tuy được xuất gia tu tập đạo pháp, nhưng không thể dứt hết hữu lậu, đạt được vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát. Cho nên nói: Những người không chỗ nương, thường tu tập chánh kiến, luôn nghĩ dứt hữu lậu, đó gọi

là Phạm chí.

M

*Kẻ ngu để râu tóc
Cùng giường ghé, đồ nằm
Trong lòng còn ham trước
Trau chuốt ngoài, tìm gì?*

Kẻ ngu, không tự giác tỉnh nên để mái tóc dài. Cạo râu tóc nghĩa là cạo bỏ kết sử, chứ chẳng phải chỉ cạo bỏ râu tóc. Kẻ ngu để tóc dài để làm đẹp.

Theo pháp của chư Phật nhiều như cát sông Hằng đời quá khứ truyền trao cho nhau là cạo bỏ râu tóc, pháp phục chỉnh tề. Việc ấy, từ xưa đã có, chứ chẳng phải ngày nay mới có. Ngày nay, kẻ ngu tham đắm đồ nằm, nhưng trong pháp của ta thì chỉ được sử dụng ba pháp y, không chứa y dư, ở dưới gốc cây hay nơi gò mả là chuyện thường, nói rộng như trong giới bốn. Trong tâm tà kiến, khởi ý tham trước, trau chuốt bề ngoài cho là không vết nhơ, hãy xả bỏ mê lầm ấy mà về với đạo, pháp này không mê lầm. Cho nên nói: Kẻ ngu để râu tóc, cùng giường ghé, đồ nằm, trong lòng còn tham trước, trau chuốt ngoài, tìm gì?

M

*Ăn mặc đơn sơ
Vâng giữ pháp hạnh
Chốn vắng suy nghĩ
Ấy là Phạm chí.*

Người tu hành ăn mặc y phục xấu xí, không tham đắm trau chuốt, suy nghĩ pháp hạnh, tâm không tham cầu. Ít nói năng, không tranh chấp kia đây. Cho nên nói: Ăn mặc đơn sơ, vâng giữ pháp lành, chốn vắng suy nghĩ, ấy là Phạm chí.

M

*Kiến chấp qua lại
Đọa vực chịu khổ
Riêng mình lên bờ
Không ưa lời người
Chỉ diệt không khởi
Đó gọi Phạm chí.*

Người chấp nhặt chỗ ngu si của mình, ý không khai ngộ thì không thể vượt thứ lớp chứng quả. Thường có tâm hiềm nghi bất tịnh, đó không phải là người tịnh hạnh. Ai dứt hết hữu lậu hoàn toàn không còn sót thì đó gọi là Phạm chí. Cho nên nói: Kiến chấp qua lại, đọa vực chịu khổ, riêng mình lên bờ, không ưa lời người, chỉ diệt không khởi, đó gọi Phạm chí.

M

*Rẽ dòng vượt qua
Vô dục như Phạm (thiên)
Dùng trí dứt hết
Đó gọi Phạm chí.*

Nếu dùng nước tắm gội thân thể mà được đạo, như vậy là nước được đạo chứ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không phải tắm gội mà được đạo. Cho nên phải phân biệt các pháp thấu đáo ý nghĩa của nó, thanh tịnh không vết nhơ, dùng trí tuệ diệt hết kết sử, không còn sót. Cho nên nói: Rễ dòng vượt qua, vô dục như Phạm, dùng trí dứt hết, đó gọi Phạm chí.

M

*Không bởi nước mà tịnh
Nhiều kẻ lo tắm gội
Hãy dứt các pháp ác
Đó gọi là Phạm chí.*

Người tắm gội không thể gội rửa được các thứ dơ trong bụng. Phải dứt bỏ hết pháp ác, không gây ra nữa. Đó gọi là Phạm chí. Cho nên nói: Không bởi nước mà tịnh, nhiều kẻ lo tắm gội, hãy dứt các pháp ác, đó gọi là Phạm chí.

M

*Không phải cạo (tóc): Sa-môn
Khen tặng thành Phạm chí
Phải bỏ các điều ác
Đó gọi là Đạo nhân.*

Sa-môn chưa hẳn là những người cạo râu tóc mà là những ai bên trong có chánh hạnh tương ứng với luật pháp mới gọi là Sa-môn. Còn nếu Phạm chí cả ngày khen tốt mà được sinh lên cõi trời Phạm thì tất cả mọi người đều được sinh lên đó. Thật ra, muốn sinh lên đó chỉ có những ai có khả năng dứt bỏ các điều ác, tu phạm hạnh thanh tịnh. Cho nên nói: Không phải cạo tóc mà là Sa-môn, khen tặng mà thành Phạm chí, phải bỏ các điều ác, mới gọi là Đạo nhân.

M

*Dứt bỏ hai điều
Thanh tịnh không vết
Bỏ các dục kết
Mới gọi Phạm chí.*

Bỏ hết tất cả pháp ác, trong mọi chốn ra vào tới lui giáp khắp, không nói những lời khiến giết hại tất cả chúng sinh, không gây tổn thương cho họ, thanh tịnh không vết, hoàn toàn không còn mọi trói buộc. Cho nên nói: Dứt bỏ hai điều, thanh tịnh không vết, bỏ các dục kết, mới gọi Phạm chí.

M

*Bỏ ác là Phạm chí
Làm chánh là Sa-môn
Bỏ việc nhơ của mình
Đó gọi là xuất gia.*

Việc làm của Phạm chí là bỏ các pháp ác, trong ngoài thấu suốt, các cấu uế hết hẳn, không tâm trông mong, không cố gắng cao với mọi người, tâm định không đổi dời, giác ngộ cội nguồn tất cả các pháp. Phạm hạnh đã lập, mọi việc đã làm xong, không còn thọ thân đời sau, tu hạnh thanh tịnh không có lỗi lầm. Cho nên nói: Bỏ ác là Phạm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chí, làm chánh là Sa-môn, bỏ việc nhớ của mình, đó gọi là xuất gia.

M

*Người không tâm mê lầm
Không mạn, không ngu si
Không tham, không ngã tưởng
Đó gọi là Phạm chí.*

Người ta sống ở đời tâm không huyễn hoặc, các Phạm chí tự nói rằng: “Trong trăm kiếp một lần đi qua biển lớn tự nhiên có huyễn hoặc ăn nuốt người trong thiên hạ.” Bỏ các kiêu mạn, không sinh khởi ý tưởng mê đắm, Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đã dứt bỏ tám pháp thế gian, không đắm nhiễm thế gian nên cũng gọi là Tỳ-kheo, cũng gọi là Sa-môn, cũng gọi là Phật. Cho nên nói: Người không tâm mê lầm, không mạn, không ngu si, không tham, không ngã tưởng, đó gọi là Phạm chí.

M

*Ta không nói Phạm chí
Nhờ cha mẹ sinh ra
Kẻ ấy nhiều vết nhớ
Dứt hết là Phạm chí.*

Nói Phạm chí do cha mẹ sinh có nhiều vết nhớ nghĩa là hoặc lại xuất gia, lìa các thế tục, tu hạnh thanh tịnh, không lựa chọn, bố thí bình đẳng không hai, không tạp tưởng thí, hoặc có người khi bố thí cầu mong làm vua, sinh lên cõi trời. Đó gọi là bố thí với tạp tưởng. Còn bố thí không có tạp tưởng là bố thí vì tất cả mọi người chứ không phải vì mình. Cho nên nói: Ta không nói Phạm chí, nhờ cha mẹ sinh ra, kẻ ấy nhiều vết nhớ, diệt hết là Phạm chí.

M

*Thân, miệng và ý
Sạch không lỗi lầm
Nhiếp được ba hạnh
Đó là Phạm chí.*

Nói lời êm ái, không mắng nhiếc ai, phân biệt nghĩa thú như xem hạt châu trong bàn tay. Giọng nói dịu dàng trong suốt khiến ai cũng thích nghe, được nhiều thành tựu, thanh tịnh không lỗi lầm, không gây rắc rối cho ai. Cho nên nói: Thân, miệng và ý, sạch không lỗi lầm, nhiếp được ba hạnh, đó là Phạm chí.

M

*Bị mắng, bị đánh,
Im chịu, không giận
Có sức nhẫn nhục
Đó là Phạm chí.*

Hễ đánh người thì bị người đánh, lại mắng chửi người thì bị người mắng chửi lại, đó là do không có nhẫn mà ra, hễ ai nhẫn được thì đó là kẻ thắng trong cuộc chiến. Nhẫn là món thuốc hay trị lành các thứ bệnh. Nếu bị ai mắng nhiếc thì im lặng không trả lời. Cho nên nói: Bị mắng bị đánh, im chịu không giận, có sức nhẫn nhục, đó là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Phạm chí.

